

Số: 176/2026/QĐST- HNGĐ

Cao Bằng, ngày 20 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 168/2026/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 7 năm 2026 giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Đinh Văn H – Sinh năm 1985

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 04 N (Tổ dân phố S 04 cũ), phường T, tỉnh Cao Bằng.

- **Bị đơn:** Bà Lưu Thị L – Sinh năm 1986

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố K (Tổ dân phố Đ 03 cũ), phường T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Đinh Văn H – Sinh năm 1985

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 04 N (Tổ dân phố S 04 cũ), phường T, tỉnh Cao Bằng.

Bà Lưu Thị L – Sinh năm 1986

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố K (Tổ dân phố Đ 03 cũ), phường T, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Đinh Văn H và bà Lưu Thị L1.

- **Về con chung:** Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Đinh Ngọc M (giới tính: Nữ, sinh ngày 11/7/2016).

Các đương sự cùng thống nhất thoả thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn như sau:

Sau khi ly hôn bà Lưu Thị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Đinh Ngọc M (giới tính: Nữ, sinh ngày 11/7/2016) đến khi con chung thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về việc chia tài sản chung, nợ chung:

Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Ông Đinh Văn H và bà Lưu Thị L mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí trong trường hợp thuận tình ly hôn.

Ông H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm cho bà L. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông H phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng áp phí dân sự sơ thẩm 300.000đ mà ông H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000089 ngày 23/7/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng. Xác nhận ông H đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm và còn được hoàn lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh CB;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - CB;
- Thi hành án dân sự tỉnh CB;
- UBND phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lý Xuân Huy

